TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 864/2023/HS-PT
Ngày 16 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 649/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Võ Triệu H và 03 bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Triệu H, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 14, ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Triệu Lâm và bà Võ Thị Nó; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Nhựt M (Tên gọi khác: **P^{2}**), sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp Long Cường, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Quan và bà Nguyễn Thị Gái; Có vợ tên Lưu Thị Phương Thảo (ly hôn năm 2001) và 02

con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Vĩnh P (Tên gọi khác: **P[1]**), sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp 5, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Phúc Để; Có vợ tên Đoàn Thị Hà (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thành T, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp Trảng Cỏ, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thơ và bà Nguyễn Thị Mao; Có vợ tên Vương Thị Đông Phương Linh (đã ly hôn năm 2018) và 01 con, vợ sau tên Trần Thị Nguyên; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Triệu H: Luật sư Nguyễn Trung Tưởng - Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đại Trí Tín thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo khác không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2022, Võ Triệu H được người đàn ông có nick name Zalo "Khổng Minh" thuê tổ chức cho người xuất cảnh trái phép sang Campuchia với tiền công 6.000.000 đồng/người Việt Nam và 9.500.000 đồng/người nước ngoài. H quen Vương Quốc Đ và thông qua Đ thì quen biết với Trần Nhựt M đưa được người xuất cảnh trái phép sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch.

Tháng 4 năm 2022, Võ Triệu H, Vương Quốc Đ, Trần Nhựt M gặp nhau bàn bạc đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Võ Triệu H có trách nhiệm liên lạc với "Khổng Minh" về thời gian, địa điểm nhận người và thuê xe ô tô đưa đến khu vực biên giới huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào khung giờ 00 giờ đến 01 giờ để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng. Trần Nhựt M và

Vương Quốc Đ sắp xếp người đón, đưa sang Campuchia. Sau khi trừ chi phí, số tiền thu lợi chia đều cho 03 người. Sau đó, H, M, Đ thuê Đỗ Minh H[1] cảnh giới và hướng dẫn Nguyễn Thành T sử dụng xe ô tô chở người từ khu vực thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến khu vực biên giới xã Long Phước, huyện Bến Cầu giao cho Nguyễn Vĩnh P hướng dẫn đi bộ theo đường mòn, lối mở sang lãnh thổ Campuchia giao cho người Campuchia tên Si Rô (không rõ tung tích). Tiền công trả cho Nguyễn Thành T là 600.000 đồng/chuyến; trả cho Đỗ Minh H[1] 500.000 đồng/người Việt Nam và 1.000.000 đồng/người nước ngoài; trả cho Nguyễn Vĩnh P 1.000.000 đồng/người Việt Nam và 1.500.000 đồng/người nước ngoài.

Lúc 18 giờ 45 phút ngày 30/8/2022, "Khổng Minh" gọi cho Võ Triệu H qua Zalo "Xe ôm" thuê đưa 10 người Trung Quốc sang Campuchia với tiền công là 9.500.000 đồng/người và cho số điện thoại của tài xế chở người để H liên hệ giao nhận tại khu vực vòng xoay thị trấn Gò Dầu. H gọi cho Trần Nhựt M qua Zalo tên "P[2]" thông báo cần đưa 10 người Trung Quốc sang Campuchia thì M đồng ý và thuê xe của Nguyễn Thành T chở người. M sử dụng số điện thoại 035 3407 922 gọi cho Vương Quốc Đ (số điện thoại 034 7645 020) yêu cầu sắp xếp cho Đỗ Minh H[1], Nguyễn Vĩnh P đón 10 người Trung Quốc do Nguyễn Thành T chở đến giao và điện thoại cho Nguyễn Vĩnh P (số điện thoại 098 5206 452) hỏi tình hình tuyến đường đưa người sang Campuchia, nhằm đảm bảo an toàn. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H điện thoại cho T qua Zalo tên "Anh T" thông báo khoảng 23 giờ có người gọi giao 10 người Trung Quốc tại vòng xoay thị trấn Gò Dầu, đưa đến khu vực biê giới xã Long Phước, huyện Bến Cầu giao cho P. Đến 20 giờ 33 phút cùng ngày, Vương Quốc Đ gọi (số điện thoại 034 7645 020) cho Đỗ Minh H[1] (số điện thoại 035 9308 671) yêu cầu gọi cho P chuẩn bị đón 10 người Trung Quốc do T chở đến để đưa sang Campuchia. H[1] gọi điện thoại cho P (số điện thoại 098 5206 452) thống nhất việc giao - nhận người. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được điện thoại của người đàn ông không rõ lai lịch thông báo đã đến điểm hẹn thì T điều khiển xe ô tô biển số 70A-200.73 đến khu vực vòng xoay thị trấn Gò Dầu gặp 02 xe ô tô loại 07 chỗ ngồi (không biết tài xế) chở 10 người Trung Quốc đến, kèm theo 01 túi nilon bên trong chứa điện thoại của người Trung Quốc. Nhận người xong, T gọi điện thoại (số 090 6118 953) cho H[1] (số 035 9308 671) để được hướng dẫn đường đi đến giao người cho P. H[1] điều khiển xe mô tô biển số 72E1-072.72 đến khu vực ngã ba Long Giang, huyện Bến Cầu canh đường, còn P sử dụng xe đạp đến điểm hẹn chờ đợi. Khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 31/8/2022, T chở 10 người Trung Quốc đến khu vực nhà văn hóa ấp Phước Trung, xã Long Phước, huyện Bến

Cầu gặp P dùng đèn pin ra tín hiệu dừng xe, P nhận người dẫn đi bộ đường mòn khoảng 10 phút, H điện thoại yêu cầu P đem theo túi đựng điện thoại của người Trung Quốc thì phía Công ty bên Campuchia đồng ý trả tiền công. P điện thoại yêu cầu T dừng xe chờ H^1 đến để lấy túi điện thoại giao cho P nhưng P đã bị đồn biên phòng bắt giữ, nên H^1 quay lại giao túi đựng điện thoại cho T trả lại cho H. Đến 09 giờ ngày 31/8/2022, Võ Triệu H, Vương Quốc Đ, Nguyễn Thành T, Trần Nhựt M, Đỗ Minh H^1 hẹn gặp nhau ở quán cà phê Mai An ở xã Phước Đông, huyện Gò Dầu thì M báo là P đã bị bắt và yêu cầu mọi người bỏ sim điện thoại đã liên lạc và không được khai báo. Khoảng 14 giờ ngày 31/8/2022, H điện thoại nhờ Huỳnh Minh T^1 gặp T lấy túi đựng điện thoại của 10 người Trung Quốc đem về giao cho H và trả tiền thuê xe cho T 1.500.000 đồng (do chở đến 10 người Trung Quốc); Hải đem túi điện thoại giao cho người đàn ông nick name "Khổng Minh" thông qua dịch vụ ô tô do người này thuê đến nhận tại khu vực vòng xoay Gò Dầu. Đối với Nguyễn Vĩnh P đã bị Đồn Biên phòng Long Phước bắt quả tang lúc 01 giờ 30 phút ngày 31/8/2022 đang dẫn 10 người Trung Quốc (Gồm: Liu Zheng, Liang Qing Biao, Nong Ri Wang, Wu Fu Cheng, Lu De Wan, Wen Dong Quan, Wu Shao Long, Kong Xiang Lin, Lu Zhan Zhong, Su Kang Zhen) xuất cảnh trái phép sang Campuchia, thu giữ 01 điện thoại di động có gắn sim số 098 5206 452.

Trong quá trình điều tra, Trần Nhựt M, Nguyễn Vĩnh P, Đỗ Minh H^1 khai nhận:

Tháng 5 năm 2022, tại quán cà phê Hoa Tranh ở xã Long Thuận, huyện Bến Cầu thì người tên Đạt (không rõ lai lịch) thuê M đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia để lấy tiền. Đầu tháng 6 năm 2022, M thuê Võ Ngọc T^2 thì T^2 rủ Đỗ Minh H^1, H^1 thuê Nguyễn Vĩnh P cùng thực hiện 02 lần đưa 04 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ không nhớ ngày, M dùng số điện thoại có 03 số cuối là 330 gọi cho T^2 (số 096 9402 306 và số 032 7616 646) thuê đưa 03 người Việt Nam từ khu vực quán Cá Kiểng ở ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu sang Campuchia. T^2 sử dụng số 096 9402 306 gọi cho H^1 số 034 4763 583 yêu cầu gọi cho P đến quán Cá Kiểng đón 03 người đưa đến khu vực kênh thoát nước của Công ty Bò Sữa giao cho T^2. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P đi xe mô tô (không rõ biển số), H^1 đi xe mô tô biển số 70C1-2625 đến quán Cá Kiểng thì P chở 02 người, H^1 chở 01 người (đều là nam giới không rõ lai lịch) đưa đến điểm hẹn giao cho T^2 dẫn họ đi theo đường mòn đến khu vực biên giới, gần cột mốc 160 giao họ lại cho người đàn ông tên Si Rô. Vụ này M được hưởng 1.500.000 đồng, P được 1.000.000 đồng, T^2 được 5.000.000 đồng, H^1 được 500.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 03 ngày sau, với phương thức như lần 1, M thuê T[2], H[1], P đón và đưa 01 người Việt Nam (không rõ lai lịch) từ quán Cá Kiểng sang Campuchia giao cho Si Rô. Vụ này M được hưởng 1.000.000 đồng, P được 1.000.000 đồng, T[2] được 1.500.000 đồng, H[1] được 1.000.000 đồng.

Do có mâu thuẫn với P nên T[2] không tiếp tục tham gia nữa và đến ngày 28/02/2023, T[1] tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền thu lợi bất chính là 6.500.000 đồng.

Võ Triệu H, Trần Nhựt M, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Thành T, Vương Quốc Đ, Đỗ Minh H[1] khai nhận:

Tháng 6 năm 2022, đã nhiều lần đưa nhiều người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Campuchia. H 02 lần đưa 06 người hưởng lợi 3.000.000 đồng; M 03 lần đưa 11 người hưởng lợi 2.500.000 đồng; P 09 lần đưa 34 người hưởng lợi 27.250.000 đồng; T 04 lần đưa 17 người hưởng lợi 2.400.000 đồng; Đ 02 lần đưa 08 người hưởng lợi 600.000 đồng; H[1] 12 lần đưa không nhớ số người hưởng lợi 10.500.000 đồng.

P, T, H[1] khai nhận có 02 lần do T không đi đón khách được nên giới thiệu cho tài xế ô tô dịch vụ tại khu vực siêu thị Coopmart tên Nghĩa (không rõ lai lịch) sử dụng xe ô tô 07 chỗ (không rõ biển số) chở người Việt Nam (không nhớ số lượng người) từ vòng xoay thị trấn Gò Dầu đến khu vực biên giới giao cho P đưa sang Campuchia.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, kê biên tài sản của bị cáo Đ; đã đề nghị cơ quan chức năng xử lý hành chính 10 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Campuchia; đối với những người có tên Đạt, Nghĩa, tên zalo "Khổng Minh" do chưa xác minh được nhân thân nên chưa có cơ sở xử lý; đối với Huỳnh Minh T[1] chưa đủ căn cứ chứng minh là đồng phạm nên không có căn cứ xử lý; đối với hành vi của Đỗ Minh H[1] sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả nhưng do H[1] mua xe của người khác, H[1] không biết là giấy giả và chưa xác minh được nhân thân người bán xe, nên không đủ căn cứ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTN-P1 ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Triệu H và bị cáo Nguyễn Thành T về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần Nhựt M và bị cáo Nguyễn Vĩnh P về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo điểm b và điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và còn truy tố Vương Quốc Đ, Đỗ Minh H[1] và Võ Ngọc T[2];

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 19/7/2023, sửa chữa bổ sung bằng Thông báo số 42/2023/TB-TA ngày 24/8/2023 và Thông báo số 45/2023/TB-TA ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Triệu H 07 *(Bảy)* năm tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2022.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Nhựt M (Tên gọi khác: P^2) 07 *(Bảy)* năm tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2022.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh P (P^1) 06 *(Sáu)* năm tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2022.

4. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 *(Sáu)* năm tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị án: Vương Quốc Đ, Đỗ Minh H^1, Võ Ngọc T^2; về biện pháp tư pháp; về xử lý vật chứng; về giải tỏa Lệnh kê biên; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 25/7/2023, các bị cáo: Võ Triệu H, Trần Nhựt M, Nguyễn Vĩnh P và Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Võ Triệu H khai nhận có thực hiện các hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử là đúng, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh P khai nhận có thực hiện các hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử là không oan, nhưng hình phạt quá nặng nên xin được giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con nhỏ.

Bị cáo Trần Nhựt M khai nhận có thực hiện các hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử là đúng nhưng xử phạt nặng nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xin xem xét bị cáo là tài xế, chỉ chở người trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và được hưởng cước phí, bị cáo không biết họ đi đâu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Triệu H đề nghị xem xét trong vụ án này mỗi bị cáo có vai trò và thực hiện hành vi trong từng giai đoạn, bị cáo H có nhiệm vụ nhận lời từ "Khổng Minh", còn các công đoạn còn lại do các bị cáo khác đảm nhiệm, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau. Việc xác định bị cáo H chủ mưu và xử phạt bị cáo H nặng hơn các bị cáo khác là không công bằng. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Võ Triệu H và bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Nhựt M và bị cáo Nguyễn Vĩnh P phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo điểm b và điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự và đã quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo: Võ Triệu H, Trần Nhựt M, Nguyễn Vĩnh P và Nguyễn Thành T đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản kiểm tra dữ liệu điện thoại, Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê bao, phù hợp với Kết luận giám định dữ liệu lưu giữ trong điện thoại di động, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Vào đêm 30/8/2022 rạng 31/8/2022, các bị cáo: Võ Triệu H, Trần Nhựt M, Nguyễn Vĩnh P và Nguyễn Thành T tổ chức đưa 10 người Trung Quốc từ huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xuất cảnh trái phép sang Campuchia để được hưởng lợi, thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo Trần Nhựt M và bị cáo Nguyễn Vĩnh P còn khai nhận đã nhiều lần đưa người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang

Campuchia. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Võ Triệu H và bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Nhựt M và bị cáo Nguyễn Vĩnh P phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo điểm b và điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại các Bản tự khai ngày 28/9/2022, ngày 17/11/2022 (bút lục từ 792-795), bị cáo Nguyễn Thành T tự khai đã nhiều lần được bị cáo Trần Nhựt M (P^2) thuê chở người từ Gò Dầu đến Bến Cầu để họ đi Casino; *"Ngoài ra khoảng tháng 8 năm 2022 chở người 04 lần cho M tổng cộng 17 người giao cho P và H[1] đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia, mỗi chuyến tôi nhận tiền công 600.000 đồng"*. Chứng tỏ bị cáo biết rõ những người bị cáo đã chở đến huyện Bến Cầu là để họ đi Casino bên Campuchia, biết rõ họ xuất cảnh trái phép sang Campuchia, nên việc bị cáo Nguyễn Thành T cho rằng không biết họ đi đâu là không có cơ sở.

[3] Vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo đã tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép ra nước ngoài. Hành vi đó của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về xuất cảnh, gây mất an ninh trật tự tại khu vực biên giới, đã vi phạm pháp luật nên phải chịu hình phạt.

[3.1] Bị cáo Võ Triệu H là một trong các bị cáo khởi xướng, bàn bạc cách thức đưa người sang Campuchia và cũng là người tiếp nhận yêu cầu của "Khổng Minh" đưa 10 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Campuchia, rồi bị cáo triển khai cho các bị cáo khác thực hiện. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, quá trình nhân thân tốt, có cha là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương, nên đã xử phạt bị cáo 07 năm tù là trung bình của khung hình phạt quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư.

[3.2] Bị cáo Trần Nhựt M tham gia bàn bạc cách thức đưa người sang Campuchia và cũng là người thuê xe của bị cáo Nguyễn Thành T đưa 10 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Campuchia, ngoài ra bị cáo còn thực hiện 03 lần khác. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có quá trình nhân thân tốt, nên đã xử phạt bị cáo 07 năm tù là trung bình của khung hình phạt quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm đã là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Vĩnh P là người trực tiếp dẫn đường cho 10 người Trung Quốc đi từ Việt Nam để sang lãnh thổ Campuchia thì bị bắt quả tang, ngoài ra bị cáo còn thực hiện 09 lần khác. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú những lần phạm tội trước lần bị bắt quả tang, có quá trình nhân thân tốt, nên đã xử phạt bị cáo 06 năm tù là mức thấp của khung hình phạt quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm đã là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.4] Bị cáo Nguyễn Thành T điều khiển xe ô tô chở 10 người Trung Quốc đi từ huyện Bến Cầu đến khu vực biên giới để giao cho bị cáo P. Bị cáo biết rõ những người bị cáo chở là để họ xuất cảnh trái phép sang Campuchia nhưng bị cáo vẫn chở họ đi để bị cáo được lấy cước phí. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có quá trình nhân thân tốt, nhưng chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ: cha của bị cáo là thương binh, có Huân chương kháng chiến hạng nhì là thiếu sót, nhưng mức hình phạt 06 năm tù là mức thấp của khung hình phạt quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm đã là thỏa đáng, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Triệu H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên đều phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[6] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Việc bổ sung không ảnh hưởng xấu đến các bị cáo, nên bổ sung cho đầy đủ.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị án: Vương Quốc Đ, Đỗ Minh H[1], Võ Ngọc T[2]; về biện pháp tư pháp; về xử lý vật chứng; về giải tỏa Lệnh kê biên; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Võ Triệu H, Trần Nhựt M, Nguyễn Vĩnh P và Nguyễn Thành T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 (được sửa chữa bổ sung bằng Thông báo số 42/2023/TB-TA ngày 24/8/2023 và Thông báo số 45/2023/TB-TA ngày 15/9/2023) của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về hình phạt đối với các bị cáo: Võ Triệu H, Trần Nhựt M, Nguyễn Vĩnh P và Nguyễn Thành T;

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Triệu H và bị cáo Nguyễn Thành T;

Áp dụng điểm b điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Nhựt M và bị cáo Nguyễn Vĩnh P; điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh P;

Tuyên bố các bị cáo: Võ Triệu H, Trần Nhựt M, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Thành T phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

2.1. Xử phạt bị cáo **Võ Triệu H** 07 *(Bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo **Trần Nhựt M** (Tên gọi khác: **P**[2]) 07 *(Bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh P** (Tên gọi khác: **P**[1]) 06 *(Sáu)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 06 *(Sáu)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Mỗi bị cáo: Võ Triệu H, Trần Nhựt M, Nguyễn Vĩnh P, Nguyễn Thành T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị án: Vương Quốc Đ, Đỗ Minh H[1], Võ Ngọc T[2]; về biện pháp tư pháp;

về xử lý vật chứng; về giải tỏa Lệnh kê biên; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Các Sở Tư pháp: tỉnh Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo (Trại tạm giam tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, VP, NTHN (28b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công